

Soạn Kiểm tra thơ và truyện hiện đại phần I. Thơ

STT	Tên bài thơ	Tác giả	Năm sáng tác	Thể thơ	Đặc sắc nội dung, tư tưởng	Đặc sắc nghệ thuật
1	Đồng chí	Chính Hữu	1948	Tự do	Ca ngợi tình đồng chí cùng chung lí tưởng của những người lính cách mạng trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Tình đồng chí trở thành sức mạnh và vẻ đẹp tinh thần của anh bộ đội cụ Hồ.	Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm. Hình ảnh sáng tạo vừa hiện thực vừa lãng mạn: Đầu súng trăng treo.
2	Bài thơ về tiểu đội xe không kính	Phạm Tiến Duật	1969	Tự do	Tư thế hiên ngang, tinh thần chiến đấu bình tĩnh, dũng cảm, niềm vui lạc quan của những người lính lái xe trên những nẻo đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ.	Tứ thơ độc đáo: Những chiếc xe không kính, giọng điệu tự nhiên, khoẻ khoắn, vui tếu có chút ngang tàng; lời thơ gắn với lời văn xuôi, lời nói thường ngày.
3	Đoàn thuyền đánh cá	Huy Cận	1958	Bảy chữ	Cảm xúc tươi khoẻ về thiên nhiên và lao động tập thể qua cảnh một chuyến ra khơi đánh cá của những ngư dân Quảng Ninh	Cảm hứng vũ trụ - lãng mạn. Nhiều hình ảnh đẹp, nên thơ, âm hưởng rộn ràng, phấn chấn. Một bài ca lao động hào hứng
4	Bếp lửa	Bằng Việt	1963	Bảy chữ và tám chữ	Nhớ lại những kỉ niệm xúc động về bà và tình bà cháu. Lòng kính yêu và biết ơn của cháu đối với bà và cũng là của bà đối với gia đình, quê hương, đất nước	Kết hợp biểu cảm, miêu tả, kể chuyện và bình luận. Hình ảnh bếp lửa gắn với hình ảnh người bà, tạo ra những ý nghĩa sâu sắc. Giọng thơ bồi hồi, cảm động
5	Ánh	Nguyễn	1978	Năm	Từ hình ảnh trăng trong	Hình ảnh bình dị, từ

	trắng	Duy		chữ	thành phố, nhớ lại những năm tháng đã qua của cuộc đời người lính chiến đấu gắn bó với thiên nhiên, với ánh trăng, với đất nước thân yêu và bình dị, nhắc nhở thái độ sống tình nghĩa, thủy chung	thơ bất ngờ mà hợp lí. (thình lình mất điện, mở cửa sổ, chợt gặp vàng trắng); giọng điệu chân tình, nhỏ nhẹ mà thấm sâu; kết bài gợi mở (cái giạt mình không phải ngẫu nhiên)
--	-------	-----	--	-----	---	---

Soạn ngữ văn 9 Kiểm tra thơ và truyện hiện đại phần II. Truyện

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Năm sáng tác	Tóm tắt nội dung
1	Làng (Trích truyện ngắn)	Kim Lân	1948	Truyện thể hiện tình yêu làng thống nhất với tình yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.
2	Lặng lẽ Sa Pa (trích truyện ngắn)	Nguyễn Thành Long	1970	Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông họa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao. Qua đó, ca ngợi những con người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến tâm sức mình cho đất nước.
3	Chiếc lược ngà (trích truyện ngắn)	Nguyễn Quang Sáng	1966	Truyện kể về cuộc gặp gỡ giữa hai cha con sau tám năm xa cách với nhiều éo le, trắc trở. Qua đó, ca ngợi tình cha con thấm thiết trong chiến tranh

Soạn Câu 2 trang 203 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1

Tóm tắt truyện

a. Làng (Kim Lân)

Truyện kể về ông Hai quê ở làng Chợ Dầu. Ông gắn bó và yêu tha thiết làng quê mình. Ông thường khoe làng ông giàu đẹp, làng kháng chiến. Vì cuộc sống của gia

đình, vì cuộc kháng chiến, ông phải rời làng. Tôi nào ông cũng sang nhà bác Thứ để nói chuyện về làng cho đỡ nhớ. Hằng ngày ông đến phòng Thông tin để theo dõi tin tức về làng. Một hôm, nhận được tin làng theo giặc, ông bàng hoàng, xấu hổ tủi nhục. Mấy ngày liền ông không bước chân ra khỏi nhà. Bé tắc, đau khổ, ông tâm sự với đứa con út cho vui đi nỗi lòng. Rồi một hôm nhận được tin cải chính, ông Hai sung sướng tột độ. Mặc dù nhà bị đốt nhưng ông vẫn vui vẻ đi khoe và kể về làng như trước.

b. Lặng lẽ SaPa (Nguyễn Thành Long)

Trên một chuyến xe đi Lào Cai có bác lái xe, ông họa sĩ và cô kỹ sư. Qua lời kể của bác lái xe, họ biết được anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lý địa cầu trên đỉnh Yên Sơn. Đến SaPa, xe dừng lại, anh thanh niên được bác lái xe giới thiệu gặp ông họa sĩ và cô kỹ sư. Anh mời họ lên thăm nhà. Qua cuộc trò chuyện vui vẻ, thân mật, họ biết được anh thanh niên hằng ngày làm công việc đo gió, đo mưa, giúp vào việc báo trước thời tiết. Khâm phục trước tinh thần làm việc và sự cống hiến lặng lẽ của anh thanh niên, họa sĩ vẽ chân dung anh. Để không vô lễ, anh ngồi yên cho ông vẽ nhưng từ chối vì nghĩ mình không xứng đáng. Ba mươi phút trôi qua, họ chia tay nhau trong sự lưu luyến. Họa sĩ và cô kỹ sư đi tiếp chặng đường, còn anh thanh niên trở về với công việc thường ngày của mình.

c. Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)

Ông Sáu là một cán bộ kháng chiến, xa nhà nhiều năm. Mãi đến khi hòa bình lập lại ông mới có dịp về thăm nhà. Bé Thu không nhận ông là cha vì thấy xa lạ. Đến khi nhận ra người cha và tình cha con thức dậy mãnh liệt trong em thì cũng là lúc ông Sáu phải ra đi. Ở khu căn cứ, ông dồn nỗi nhớ thương và tình yêu con vào việc làm một chiếc lược bằng ngà để tặng cho con. Trong một trận càn của địch, ông đã hi sinh. Ông Sáu còn kịp đưa cây lược ngà cho người bạn đem về trao lại cho bé Thu.

Soạn Câu 3 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1 trang 203

Phân tích nét nổi bật trong tính cách ông Hai (truyện ngắn Làng, của Kim Lân.

Trong số rất nhiều những nhân vật nông dân khác, người đọc khó có thể quên một ông Hai yêu làng quê, yêu đất nước, thủy chung với kháng chiến, với sự nghiệp chung của dân tộc. Một ông Hai thích khoe làng, một ông Hai sốt sắng nghe tin tức chính trị, một ông Hai tủi nhục, đau đớn khi nghe tin làng mình theo giặc, một ông Hai vui mừng như trẻ thơ khi biết tin làng mình không theo giặc,... Ai đó đã một lần thấy nhà văn Kim Lân, nghe ông nói chuyện còn thú vị hơn nữa: Hình như ta gặp ông đâu đó trong Làng rồi thì phải.

Ông Hai là một nhân vật độc đáo mang nhiều đặc điểm chung tiêu biểu cho người nông dân Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp nhưng đồng thời cũng mang những đặc điểm tính cách rất riêng, rất thú vị. Ông đã trở thành linh hồn của Làng và thể hiện trọn vẹn tư tưởng của nhà văn và tác phẩm.

Soạn Câu 4 trang 204 sgk Văn 9 Tập 1

Vẻ đẹp trong cách sống, trong tâm hồn, và những suy nghĩ của nhân vật anh thanh niên một mình trên trạm khí tượng giữa núi cao trong "Lặng lẽ SaPa":

- Vẻ đẹp trong cách sống: Yêu quý và tận tụy với mọi người, với công việc, sống giản dị.
- Vẻ đẹp tâm hồn : Trong sáng, lãng mạn, chân thật, hồn hậu.
- Mang những suy nghĩ khiêm nhường, quý trọng lao động, đầy niềm tin cuộc sống.

Soạn Câu 5 trang 204 Ngữ Văn 9 Tập 1

- Tình cảm của đứa con:

- + Bé Thu cũng rất thương yêu cha. Em tôn thờ và giữ trọn lòng thương nhớ cha qua bức ảnh.
- + Em ương bướng và chống đối anh Sáu, nhất định không chịu gọi anh một tiếng "Ba" chỉ vì em dành tình thương yêu đó cho người cha mà em thương nhớ.
- + Khi nhận ra cha "hai tay em ôm chặt cổ ba..." như muốn giữ anh Sáu ở mãi bên cạnh.
- + Sự thông minh và sự ương ngạnh của bé Thu làm người đọc thương em hơn trách em

- Tình cảm người cha:

- + Anh Sáu thương nhớ con xiết bao. Ngày về phép anh chỉ mong được ôm con vào lòng và gọi một tiếng "Ba". Nhưng nó không chịu gọi...
- + Những ngày ở bên con, anh chăm sóc chiều chuộng con. Nhưng nó vẫn lạnh nhạt với anh...

- + Ngày anh ra đi, bé Thu hiểu ra mọi việc. Nó ôm chầm lấy cha muốn rời...
- + Ở chiến khu, anh làm cho con chiếc lược bằng ngà. Mỗi chiếc răng lược là bao nhiêu tình cảm thương nhớ mà anh dành cho con.

Soạn Câu 6 sgk Ngữ Văn 9 Tập 1 trang 204

a. Người lính hiên ngang, dũng cảm:

- Đọc qua hai bài thơ, người đọc nhận thấy hai người lính tuy ở hai thời kì khác nhau nhưng lòng yêu quê hương cao đẹp như nhau...

- Từ trong cuộc đời họ bước vào trang thơ với những nét đẹp hiên ngang dũng cảm: Anh lính trong "Đồng chí" dũng cảm rời quê hương ra đi rời bỏ cuộc cày, cầm vũ khí chiến đấu. Vì lí tưởng "súng bên súng, đầu sát bên đầu" mà anh đã ra đi để lại "ruộng nương, gian nhà" trong nỗi nhớ thương thâm lắng "Ruộng nương...lung lay".

- Anh lính trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" có khác hơn. Anh hiên ngang đối mặt với bom đạn kẻ thù, ngồi vào những chiếc xe bị lột từng lúc một cách trần trụi "không có kính...ta ngồi". Vì xe vỡ kính, anh bình tĩnh đối diện với bao khó khăn tràn vào "không có kính ừ thì có bụi", "không có kính ừ thì ướt áo". Phải là người bình tĩnh mới có thể đương đầu với thế giới bên ngoài". Nhìn thấy...buồng lái"

b. Người lính lạc quan, yêu đời vượt khó khăn:

- Trong "Đồng chí" người dù thiếu thốn "áo rách vai", "quần vải mảnh vá" vẫn không nề hà. Anh và đồng đội đã vượt qua những cơn "sốt run người" hay những lúc "vàng trán ướt mồ hôi". Tuy gian khổ nhưng anh vẫn mỉm cười vượt qua... "Áo anh...không giày".

- Trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" người lính dù "mưa tuôn mưa xối" dù "bụi phun tóc trắng" vẫn ung dung đối mặt, xem thường khó khăn, lấy gian khổ làm thử thách cho cuộc đời mình, lạc quan yêu đời...hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam. "Chưa cần thay...mau thôi".

c. Trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" người lính dù "mưa tuôn mưa xối" dù "bụi phun tóc trắng" vẫn ung dung đối mặt, xem thường khó khăn, lấy gian khổ làm thử thách cho cuộc đời mình, lạc quan yêu đời...hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam. "Chưa cần thay...mau thôi".

- Tình đồng đội của những người lính là một nét đẹp luôn được ca ngợi. Họ cũng đoàn kết với nhau vượt qua mọi gian nan thử thách...

- Người lính trong "Đồng chí" chia cho anh từng "đêm rét chung chăn". Họ nắm tay truyền cho nhau nghị lực, niềm tin, giúp nhau vượt qua những lúc thiếu thốn, hiềm nghèo. Họ "đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới", "thương nhau...tay".

- Người lính trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính", "bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi" để động viên nhau tiếp tục cuộc chiến đấu. Mỗi một "chiếc xe từ trong bom rơi" trở về đã là thành viên của tiểu đội lái xe Trường Sơn. Những giờ phút họ ngồi bên nhau chia nhau bát com, đôi đũa là trở thành "gia đình" của nhau. "Những chiếc xe... gia đình đấy".

d. Ý chí chiến đấu của người lính:

- Điểm nổi bật ở những người lính là ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Họ ra đi với quyết tâm đánh đuổi kẻ thù chung. Cho nên dù đêm đông giá rét, dù gió lạnh thấu xương, họ vẫn "đứng cạnh nhau" quyết tâm chiến đấu "Đêm nay...trăng treo".

- Ở "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" quyết tâm của người lính thể hiện qua việc tiếp tục lên đường, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng miền Nam thân yêu. Họ "lại đi, lại đi" với ý chí chiến đấu cao độ, giải phóng đất nước, đem bầu "trời xanh" về cho nhân dân. Quyết tâm này thể hiện qua lí tưởng chiến đấu "vì miền Nam phía trước". "Xe vẫn chạy ...trái tim".

Soạn Câu 7 trang 204 sgk Ngữ Văn lớp 9 Tập 1

Tình yêu con của người mẹ Tà – ôi :

- Gắn với tình thương bộ đội, tình thương buôn làng, quê hương gian khổ : mẹ ước mong có hạt gạo, có hạt bắp, mong con mau lớn khôn trở thành chàng trai cường tráng để lao động sản xuất.

- Gắn với tình yêu đất nước : Mẹ mong con mau lớn để trở thành người lính kiên cường chiến đấu vì độc lập tự do, làm người dân của một đất nước anh hùng.

Soạn Câu 8 sgk Văn 9 trang 204

Bút pháp xây dựng hình ảnh thơ:

- Đồng chí (Chính Hữu): Hình ảnh chân thực, chi tiết sinh động, ngôn ngữ giản dị và cô đọng, giàu sức biểu cảm.

- Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận): Lời thơ đồng dục, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng, phơi phới niềm vui của người lao động.
- Ánh trăng (Nguyễn Duy): Kết hợp hài hòa giữa tự sự và trữ tình, giọng điệu tâm tình tha thiết, nhịp thơ khi trôi chảy nhịp nhàng, khi trầm lắng suy tư.

Soạn Câu 9 trang 204 sgk Ngữ Văn 9

- Hình ảnh biểu tượng đầu súng trăng treo (Đồng chí) : tính biểu tượng, gợi liên tưởng phong phú : súng và trăng là gần và xa, hiện thực và lãng mạn,... Đó là những nét phẩm chất tâm hồn của người lính, cũng có thể xem là một biểu tượng của thơ ca kháng chiến – nên thơ kết hợp nhuần nhuyễn hiện thực và cảm hứng cách mạng.

- Hình ảnh biểu tượng trăng (Ánh trăng): đồng hành cùng lời tâm tình của tác giả. Vượt qua ý nghĩa hiện thực, ánh trăng còn có ý nghĩa biểu tượng cho tình nghĩa thủy chung, đạo lí “uống nước nhớ nguồn” cao đẹp của con người và dân tộc Việt Nam.